TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 125/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1063/DSST ngày 20/12/2018 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 03-8-2018, cá nhân ông Lê Thành H khởi kiện tranh chấp với ông Lã Duy T về quyền sử dụng đất có diện tích 124,6m^2 thuộc một phần thửa số 1389, tờ bản đồ số 02, phường TCH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp tại vụ án theo yêu cầu khởi kiện là "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Theo quy định tại Điều 202, 203 Luật đất đai (năm 2014), Nghị định 43/1014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì trước khi khởi kiện việc tranh chấp quyền sử dụng đất này, các bên đương sự phải tham gia việc hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tại "Biên bản hòa giải" ngày 31/5/2018 do Ủy ban nhân dân phường TCH, Quận G lập, thể hiện Ủy ban nhân dân tổ chức buổi hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà Lê Thị T với ông Lã Duy T. Thành phần tham gia hòa giải hoàn toàn không có ông Lê Thành H.

Tại Điều 88 Nghị định 43/1014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định: "Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt". Ông Lê Thành H hoàn toàn không có tên và cũng không tham gia hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường TCH đối với phần đất có tranh chấp, nay ông làm đơn khởi kiện là chưa đủ điều kiện khởi kiện, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 1063/DSST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thành H, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 17 khu phố 2, phường TCH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1995; Địa chỉ: XL, NS, Hà Tĩnh; Địa chỉ liên hệ: 314 đường NVL, Phường 16, quận V1 và ông Lê Xuân T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: 34/24/11 đường số 21, Phường 8, quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 31/7/2018)

Bị đơn: Ông Lã Duy T.

Địa chỉ: 327A khu phố 3, phường TMT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Vũ Thị Hồng T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 15212 Coronado ST, Westminster CA 92683, USA.

- Ông: Lê Văn C.

Địa chỉ: B54 khu phố 3A, phường ĐHT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Lê Kiêm Tr.

Địa chỉ: B104 khu phố 3, phường ĐHT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Lê Thị Th.

Địa chỉ: 41 DTM, phường TCH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C, bà Tr và bà Th: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: XL, NS, Hà Tĩnh; Địa chỉ liên hệ: 314 đường NVL, Phường 16, quận V1 Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2018)

- Bà: Trần Thị V.

Địa chỉ: 48/5B kp 2, phường TMT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông: Vũ Duy M.

Địa chỉ: A27 TK, kp 2, phường TMT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn, nếu có yêu cầu.

- Hoàn trả cho ông Lê Thành H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 21.000.000 đồng (Biên lai AA/2018/0002294 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.30).

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Phạm Hồng Giảng